TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM T2PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2018/HSST
Ngày: 26/7/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thiên Thuận

2. Bà Trần Thị Yên Bái

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2018/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐOÀN XUÂN T, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1984; hộ khẩu thường trú: Lô 6 , tổ dân phố H, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; hiện tại: Lang thang, không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Đoàn Xuân N và bà: Dương Thị K; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 16/3/2005 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy áp dụng điều 133 khoản 2 điểm d Bộ luật hình sự 1999 xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2004, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2009 (Bản án số 26/HSST); ngày 27/10/2011 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy áp dụng điều 133 khoản 2 điểm c,d Bộ luật hình sự 1999 xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản, phạm tội ngày 14/02/2011, chấp hành xong hình phạt ngày 14/9/2017(Bản án số 255/HSST); Nhân thân: 01 tiền sự: Ngày 10/11/2000 Công an quận Đống Đa bắt về hành vi Cưỡng đoạt tài sản; Danh chỉ bản số: 175 lập ngày 12/3/2018 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Tạm giữ: 08/3/2018; Tạm giam: 14/3/2018- Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 40 phút ngày 07/3/2018, tại trước cửa nhà 471 đường Hồng Hà, phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội, tổ công tác cảnh sát cơ động C1-D2-PK20E Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Tiến T1 (sinh năm 1985, nơi cư trú: 41F2 tập thể T, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29 L5-26922 chở sau là Đoàn Xuân T2 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần của T2 có túi nilon chứa tinh thể màu trắng, T2 khai là ma túy tổng hợp mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa T2, T1 cùng tang vật về trụ sở công an phường giải quyết. Ngoài ra, còn thu giữ của T2: 01 điện thoại di động Mastel màu đen; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha BKS 29 L5-26922.

Tại Bản kết luận giám định số 1781/KLGĐ-PC54 ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,591 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Xuân T2 khai: Khoảng 15h00 ngày 07/3/2018 T2 ra khu vực gầm cầu Long Biên, Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 300.000đ về sử dụng. Sau khi mua xong ma túy, T2 cất vào túi quần bò phía trước bên phải và đi xe ôm về chung cư Green Star ở Phạm Văn Đồng để ăn cơm. Khoảng 19h30 cùng ngày 07/3/2018, T2 đến phố Nguyên Khiết, Phúc Tân, Hoàn Kiếm, để dự sinh nhật cậu của T1 (là bạn xã hội). Khoảng 23h30 cùng ngày, T1 nhờ T2 chở về nhà bằng xe máy. Khi đi đến trước cửa số nhà 471 Hồng Hà, Phúc Tân, Hoàn Kiếm thì bị kiểm tra, bắt giữ. T2 không nói cho T1 biết trong người có ma túy. Chiếc điện thoại T2 dùng liên lạc cá nhân.

Đối với Nguyễn Tiến T1, không biết T2 cất giữ ma túy trong người. Xét không liên quan đến vụ án, nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự.

Về đối tượng bán ma túy cho Đoàn Xuân T2, do T2 khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave alpha BKS 29 L5-26922 xác minh xác định là của anh Đoàn Xuân Đ (sinh năm 1977, HKTT Lô 6, tổ dân phố H, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Khi cho T2 mượn xe, anh Đ không biết T2 sử dụng để đi mua ma túy để sử dụng, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đoàn Xuân T2 như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Xuân T2 với mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Tịch thu, tiêu hủy ma túy và 01 điện thoại di động Mastel màu đen kèm sim.

NHẬN ĐỊNH CỦA tßa ¸n

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T2 đã đi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ để sử dụng. Khoảng 23h30 cùng ngày, khi đi đến trước cửa số nhà abc đường H, Phúc Tân, Hoàn Kiếm thì bị kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản về việc bắt người, vật chứng, kết luận giám định số 1781/KLGĐ-PC54 ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tang vật thu giữ của Đoàn Xuân T2 01 tói nilon chøa tinh thÓ mµu tr¾ng lµ ma tóy lo¹i Methamphetamine cã khối lượng 0,591 gam.

Tiền án: Ngày 16/3/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy áp dụng điều 133 khoản 2 điểm d Bộ luật hình sự 1999, xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2004, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2009 (án số 26/HSST); ngày 27/10/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy áp dụng điều 133 khoản 2 điểm c,d Bộ luật hình sự 1999, xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản, phạm tội ngày 14/02/2011, chấp hành xong hình phạt ngày 14/9/2017 (án số 255/HSST). Nhân thân: 01 tiền sự: Ngày 10/11/2000 Công an quận Đống Đa, Hà Nội bắt về hành vi Cưỡng đoạt tài sản;

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã liên tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã được các cơ quan pháp luật xử lý song không chịu sửa chữa vẫn tiếp tục phạm tội. Đối với lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo Đoàn Xuân T2 đã đủ cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: TÝnh chÊt vô ¸n lµ nghi²m träng, ma tóy lµ nguån gèc ph¸t sinh ra nhiÒu lo¹i téi ph¹m kh¸c trong x· héi. V× nh÷ng t¸c h¹i cña ma tóy n²n Ph¸p luËt Nhµ n-íc ta ki²n quyÕt lo¹i trõ ma tóy ra khái ®êi sèng x· héi và xö lý rÊt nghi²m kh¾c ®èi víi téi ph¹m này.

XÐt hµnh vi cña bÞ c¸o lµ nguy hiÓm cho x· héi, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự công cộng, b¶n th©n bÞ c¸o lµ mét ng-êi tr-ëng thµnh, hiÓu biÕt rÊt râ t¸c h¹i cña ma tóy nh-ng do lèi sèng bu«ng th¶ ®· cè t×nh thùc hiÖn hµnh vi ph¹m téi. Do vËy, cÇn cã møc h×nh ph¹t nghi²m kh¾c, c¸ch ly bÞ c¸o ra khái x· héi mét thêi gian míi cã t¸c dông c¶i t¹o, gi¸o dôc bÞ c¸o vµ phßng ngõa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: TÞch thu ti²u huû vËt chøng lµ: 01 tói nilon chøa tinh thÓ mµu tr¾ng lµ ma tóy lo¹i Methamphetamine cã khối lượng 0,591 gam; 01 điện tho¹i di ®éng Mastel, màu đen kèm sim.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuy²n bè: BÞ c¸o **Đoàn Xuân T2** ph¹m téi Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Áp dụng điểm o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đoàn Xuân T2** 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2018.

- Áp dụng: §iÒu 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng:

+01 (một) phong bì đã niêm phong, trên mép niêm phong có chữ ký của Đoàn Xuân T2 và giám định viên Nguyễn Văn H (đựng một túi noilon bên trong chứa 0,591 gam ma túy loại Methamphetamine, đã lấy mẫu 0,059 gam để giám định, số lượng ma túy còn lại 0,532 gam Methamphetamine).

(Theo kết luận giám định số 1781/KLGĐ-PC54 ngày 16/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hà Nội và các biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng).

+01 (một) điện thoại di động Mastel màu đen kèm sim, máy đã cũ qua sử dụng, vỏ và màn hình máy có vết nứt, vỡ)

(Các máy và sim điện thoại đều đã cũ, tại thời điểm bàn giao tang vật máy không mở được do đó chất lượng, hiện trạng không rõ)

(Theo biên bản bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 12/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm)

- Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NghÞ quyÕt sè 326/2016/UBTVQH 14 ngµy 30/12/2016 quy ®Þnh vÒ ¸n phÝ, lÖ phÝ Tßa ¸n.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận *:*
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Bình